

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1011/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2021

V/v Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thông
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3277/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Kim H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 257 đường H, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Trần Thành T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: USA.

(Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai, nguyên đơn bà Bùi Kim H trình bày:

Bà và ông Trần Thành T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2015/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2015 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo nội dung của quyết định nêu trên, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Trần Khánh Tr, sinh ngày 08/10/2009, giới tính: Nữ; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T do bà không yêu cầu.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể giao con chung nêu trên cho ông T

là người trực tiếp nuôi dưỡng, và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà.

Theo Đơn đồng ý nhận nuôi con, xin không hòa giải và xin xét xử vắng mặt đã được hợp pháp hóa lãnh sự, bị đơn ông Trần Thành T trình bày:

Về nội dung thuận tình ly hôn và con chung giống như bà Bùi Kim H đã trình bày.

Nay ông chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà H, cụ thể ông đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Trần Khánh Tr, sinh ngày 08/10/2009, giới tính: Nữ; và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Bùi Kim H và bị đơn ông Trần Thành T đều có đề nghị xét xử vắng mặt bằng văn bản và đã cung cấp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 24/02/2021, bà Bùi Kim H đang cư trú tại Việt Nam có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với ông Trần Thành T hiện đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 28; Khoản 3 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Bùi Kim H và bị đơn ông Trần Thành T đều có đề nghị xét xử vắng mặt bằng văn bản và đã cung cấp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2015/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2015 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Bùi Kim H và bị đơn ông Trần Thành T đã ly hôn vào năm 2013; hai bên có con chung là trẻ Trần Khánh Tr, sinh ngày 08/10/2009, giới tính: Nữ. Tại quyết định nêu trên, hai bên thỏa thuận bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Trần Thành T do bà Bùi Kim H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông Trần Thành T định cư tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, bà Bùi Kim H sống tại Việt Nam và trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến nay.

Thời gian qua do tình hình dịch bệnh, kinh tế khó khăn nên bà Bùi Kim H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể giao con chung nêu trên

cho ông Trần Thành T là người trực tiếp nuôi dưỡng, và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà.

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

Việc chăm sóc, nuôi dạy con chung sau khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con để quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào Đơn khởi kiện và Bản tự khai của bà Bùi Kim H, cũng như Đơn đồng ý nhận nuôi con, xin không hòa giải và xin xét xử vắng mặt đã được hợp pháp hóa lãnh sự của ông Trần Thành T, hai bên đã thống nhất thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể đều đồng ý ông Trần Thành T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Trần Khánh Tr, sinh ngày 08/10/2009, giới tính: Nữ, và ông Trần Thành T không yêu cầu bà Bùi Kim H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên cạnh đó, tại Văn bản trình bày ý kiến của mình, trẻ Trần Khánh Tr có nguyện vọng được cha là ông Trần Thành T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, có đủ căn cứ để xác định yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nêu trên là hoàn toàn vì quyền và lợi ích về mọi mặt của các con chung, nên có cơ sở để được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Kim H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Bùi Kim H như sau:

Giao con chung là trẻ Trần Khánh Tr, sinh ngày 08/10/2009, giới tính: Nữ cho ông Trần Thành T là người trực tiếp nuôi dưỡng ngay khi bản án này có hiệu lực pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Bùi Kim H do ông Trần Thành T không yêu cầu cho đến khi có yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức thuộc trường hợp được quy định tại Khoản 2 Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Bùi Kim H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Ông Trần Thành T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Bùi Kim H, nếu bà Bùi Kim H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan Quản lý Nhà Nước về Gia đình; Cơ quan Quản lý Nhà Nước về Trẻ em; Hội Liên hiệp Phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Kim H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Bùi Kim H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0093729 ngày 08/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bùi Kim H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Bà Bùi Kim H vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bà Bùi Kim H được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Thành T vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày ông Trần Thành T được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Hạnh